

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Bình Quyền
 - 2. Bà Lương Thị Huyền
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*

Bà Hoàng Thị Hòa, Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1992. Có mặt
Địa chỉ: Thôn T, xã Hoàng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Trịnh Ngọc V, sinh năm 1989. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn T, xã Hoàng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2023, bản tự khai ngày 24/7/2023, tại phiên tòa của nguyên đơn chị Hoàng Thị L thể hiện:

Tôi (L) và anh Trịnh Ngọc V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016 được UBND xã Tượng Văn, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong khoảng thời gian kết hôn và chung sống với nhau đến năm 2023, chúng tôi đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tranh cãi trong nhiều vấn đề từ con cái, tài

chính, tình cảm, gia đình. Tôi và anh V không thể cùng ngồi lại nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đầu năm 2023 đến nay, cuộc sống của chúng tôi càng trở nên bế tắc khi anh V thất nghiệp. Anh V đánh tôi để trút giận, vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân gần nửa năm nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trịnh Ngọc V.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung cháu tên là Trịnh Hoàng Minh Nhật, sinh ngày 18/5/2020. Hiện nay cháu Nhật đang ở với tôi, nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Hiện tôi đang dạy học tại trường TH Camelli mức thu nhập 11.000.000đồng/ tháng.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai ngày 06/10/2023 anh Trịnh Ngọc V thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (V) và chị Hoàng Thị L tự do tìm hiểu cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa năm 2016. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau đến nay, trong cuộc sống vợ chồng không có khúc mắc gì lớn. Nay tôi không đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung cháu tên là Trịnh Hoàng Minh Nhật, sinh ngày 18/5/2020. Tôi không đồng ý ly hôn nên tôi không có ý kiến gì về con.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chị Hoàng Thị L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn anh Trịnh Ngọc V chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Trịnh Ngọc V.

Về con chung: Công nhận chị Hoàng Thị L và anh Trịnh Ngọc V có 01 con chung là Trịnh Hoàng Minh Nhật, sinh ngày 18/5/2020. Để bảo đảm lợi ích tốt nhất cho cháu, tiếp tục giao cháu Trịnh Hoàng Minh Nhật cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Trịnh Ngọc V và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Hoàng Thị L là nguyên đơn, anh Trịnh Ngọc V là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trịnh Ngọc V có địa chỉ tại xã Hoằng L, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Trịnh Ngọc V và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xã Hoằng Lộc xác nhận: Chị Hoàng Thị L và anh Trịnh Ngọc V tự nguyện kết hôn được UBND xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2016, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã Hoằng Lộc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 01 con chung Trịnh Hoàng Minh Nhật, sinh ngày 18/5/2020.

Tại phiên tòa ngày 27/10/2023, bị đơn anh Trịnh Ngọc V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh V vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Trịnh Ngọc V kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị L có nguyện vọng xin được ly hôn anh V. Anh V có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị L vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Tòa án thụ lý vụ án từ ngày 21/7/2023 cho đến nay chị L vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn anh V. Như vậy, anh V vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị L là cho chị được ly hôn với anh Trịnh Ngọc V là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Trịnh Ngọc V có 01 con chung Trịnh Hoàng Minh Nhật, sinh ngày 18/5/2020.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Hoàng Thị L: Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị L là phù hợp vì cháu Nhật đang còn nhỏ, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị, chị chăm sóc cháu tốt, hiện chị làm giáo viên trường TH Camelli mức thu nhập: 11.000.000đồng / tháng. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị giao cháu Nhật cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Hoàng Thị L và anh Trịnh Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Trịnh Ngọc V.

Về con chung: Công nhận cháu Trịnh Hoàng Minh Nhật, sinh ngày 18/5/2020 là con chung của chị Hoàng Thị L và anh Trịnh Ngọc V.

Giao cháu Trịnh Hoàng Minh Nhật cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị L và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0011624 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Hoàng Thị L đã thi hành xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Trịnh Ngọc V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Tượng Văn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

